

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH
Số: 18/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 28 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mỹ Ch, sinh năm: 1966.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: ấp AĐC, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền, số vàng phải trả:** Bà Lê Thị Mỹ Ch với ông Lê Văn B thống nhất tự nguyện thỏa thuận: Ông B tự nguyện trả cho bà Ch số vàng đã vay còn nợ là 03 (Ba) chỉ vàng 24K và số tiền đã vay còn nợ là 125.000.000 đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) [Gồm: Nợ gốc là 120.000.000 đ (Một trăm hai mươi triệu đồng); Nợ lãi là 5.000.000 đ (Năm triệu đồng)]. Bà Ch thống nhất với số vàng và số tiền này do ông B trả cho bà.

- **Về thời gian trả tiền, vàng:** Bà Lê Thị Mỹ Ch với ông Lê Văn B tự nguyện thỏa thuận thời gian trả số vàng và số tiền nợ do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn B tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.522.500 đ (Ba triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Mỹ Ch 3.390.000 đ (Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008431 ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

[Phụ chú: Tính giá vàng 24K tại thời điểm ngày 18-02-2022 là 5.300.000đ/chỉ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng trên một chỉ)].

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo